

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 15 ngày 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hữu Hưởng

Ông Giàng A Lợ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1985 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Hà Thị L, sinh năm 1959. Bị cáo có vợ là Phạm Tố Ngọc V, sinh năm 1987. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2012. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ B, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 26/7/2021, Nguyễn Văn Đ mượn xe máy biển kiểm soát 26B1-198.99 và xin 200.000VNĐ của anh trai tên Nguyễn Văn L để đi ăn sáng. Sau đó, Đ đi xe máy đến quán điện tử của anh Bùi Mạnh H tại bản P, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông không quen biết và nhờ mua giúp 300.000VNĐ tiền Heroine. Người đàn ông đó cầm tiền, bảo Đ chờ đến khu vực trường mầm non Chiềng Mung, huyện Mai Sơn rồi xuống xe đi bộ vào trong ngõ khoảng 10 phút ra đưa cho Đ 02 gói giấy màu trắng có in chữ màu đen, bên trong chứa Heroine. Đ cất ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi chờ người đàn ông đó về. Khi đi đến bản Phát, xã Chiềng Mung bị gặp tổ công tác Công an huyện Mai Sơn yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, người đàn ông phía sau đã nhảy xuống xe chạy thoát, Đ đã tự giác giao nộp 02 gói ma túy vừa mua. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng gồm: 02 gói giấy màu trắng có in chữ màu đen, bên trong cho bột màu trắng nghi là Heroine; 01 điện thoại di động hiệu REDMI 9A màu đen kèm theo 01 sim điện thoại; 01 xe moto hiện Honda Airblade màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 26B1-198.99.

Ngày 26/7/2021, Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tính gói vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ, kết quả: Tổng khối lượng 02 gói bột nén màu trắng là 0,19 gam, lấy toàn bộ ký hiệu M1, M2 trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định 1333/KLMT ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là $M1 = 0,1$ gam; $M2 = 0,09$ gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam; loại Heroine”.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 86/CT-VKSMS ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 14 tháng đến 18 tháng.

Không áp dụng hình bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh giấy màu trắng có chữ màu đen và đường kẻ màu đen gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, vỏ màu đen, kèm theo sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ cho chị Nguyễn Thị T.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả lại 01 xe mô tô hiệu HONDA Airblade màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 26B1-198.99 cho anh Nguyễn Văn L.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận ngày 26/7/2021, Nguyễn Văn Đ đã mua 0,19gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Trên đường về bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp 0,19gam Heroine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] *Xét về tính chất:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển và lưu hành trên thị trường, nhưng các bị cáo vẫn cố tình mua, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt phù hợp với tính chất và tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo bị

thu giữ, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.*

Mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2011, bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, gây mất trật tự công cộng, đã bị Công an thành phố Sơn La xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền nên cần xem xét khi lượng hình.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với các bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh, bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không xem xét hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh giấy có in chữ màu đen. Đây là vật liên quan đến hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 9A, vỏ màu xanh, kèm theo sim thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra xác định các tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T là em gái của bị cáo Đ. Chị Thảo cho bị cáo mượn điện thoại từ đầu năm 2021 để sử dụng vào mục đích liên lạc với gia đình, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho chị Nguyễn Thị T.

Đối với 01 xe mô tô hiệu HONDA Airblade màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 26B1-198.99 bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy. Trong quá trình giải quyết vụ án, xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn L (anh trai của bị cáo Đ). Anh Lợi không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy và có yêu cầu xin lại tài sản. Do đó, ngày 01/8/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu Nguyễn Văn Đ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] *Các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai nhờ một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực Bản Phát, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn mua hộ, việc mua bán không ai biết và chứng kiến. Khi tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, người đàn ông đã bỏ chạy thoát. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (Mười năm) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 26/7/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh giấy màu trắng có chữ màu đen và đường kẻ màu đen gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, vỏ màu đen, kèm theo sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ cho chị Nguyễn Thị T.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả lại 01 xe mô tô hiệu HONDA Airblade màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 26B1-198.99 cho anh Nguyễn Văn L.

(Số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 05/BB-CCTHADS ngày 02/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tráng A Tẻnh